

Bản án số: 178A/2024/HS-PT

Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Bà Triệu Thị Luyện;

Bà Phạm Thị Chuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 213/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Bàn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo Bàn Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bàn Văn D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1981 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Bàn Văn T1, sinh năm 1957 và bà Leo Thị K, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Lục Thị B, sinh năm 1982 và 04 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 25/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC đối với Bàn Văn D1 về hành vi tự ý chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích đất phi nông nghiệp khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hình thức xử phạt chính là phạt tiền 4.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ công trình vi phạm và khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Nhân thân: Tại Bản án số 02/2010/HSST ngày 28/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Bàn Văn D 6 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phải chịu án phí HSST 200.000đ. Tháng 11/2013, D đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TU ngày 11/6/2020 và Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy B1 về tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai, Ủy ban nhân dân xã T đã chỉ đạo kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm về sử dụng đất đai trên địa bàn xã. Ngày 22/7/2022, Đoàn công tác Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản kiểm tra việc sử dụng đất tại thôn T, xã T phát hiện hộ gia đình Bàn Văn D, sinh năm 1981, trú quán: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang xây dựng công trình trái phép trên đất trồng lúa, cụ thể tại hiện trường phát hiện 09 cột sắt (đường kính 76mm, chiều cao trung bình 02m), có chiều dài 18,5m, chiều rộng 5,4m, chưa có mái che. Tổ công tác đã tuyên truyền, giải thích cho D biết việc xây dựng như trên là vi phạm và yêu cầu D đình chỉ việc xây dựng và tháo dỡ 09 cột sắt đã dựng. Ngày 19/10/2022, Đoàn công tác của Ủy ban nhân dân xã T tiếp tục tiến hành kiểm tra thửa đất của hộ gia đình Bàn Văn D, phát hiện hiện trạng công trình trên đất đã có sự thay đổi so với buổi làm việc ngày 22/7/2022. Cụ thể công trình có tổng diện tích 99m², có 10 cột sắt (đường kính 90mm, chiều cao cột 4m) được dựng thành khung, chiều dài 18,5m, chiều rộng 5,4m, giữa các cột xây tường be, đổ đất cao hơn so với nền đất cũ là 0,95m, bên trên có mái che được làm bằng sắt hộp vuông (2x6) và bán tôn. Ngày 19/10/2022, Ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với hộ gia đình Bàn Văn D về hành vi tự ý xây dựng công trình nhà ở có mái che trên diện tích đất 99m². Đoàn công tác đã yêu cầu D ngừng việc xây dựng công trình trên đất nông nghiệp nhưng D không chấp hành. Ngày 25/10/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC đối với Bàn Văn D về hành vi tự ý chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích đất phi nông nghiệp khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, hình thức xử phạt chính là phạt tiền 4.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ công trình vi phạm và khôi phục lại tình trạng ban đầu. Ngày 26, 28/10/2022 Ủy ban nhân dân xã T đã tiến hành giao Quyết định xử phạt hành chính số 29 cho Bàn Văn D nhưng D không ký nhận. Do Bàn Văn D không chấp hành quyết

định xử phạt hành chính nên ngày 07/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số 30/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022. Ngày 08/11/2022 Ủy ban nhân dân xã T tiến hành giao Quyết định nêu trên cho D nhưng D không nhận. Ngày 25/11/2022, Ban cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế, tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trên đất. Ngày 24/5/2023, qua kiểm tra tổ công tác Ủy ban nhân dân xã T lại tiếp tục phát hiện Bàn Văn D có hành vi xây dựng công trình trái phép trên diện tích đất 176m² (chiều dài 17,6m, chiều rộng 10m), có 15 cột sắt, đường kính 90mm, chiều cao trung bình 3,5m, có 05 cột sắt hình hộp vuông, chiều cao trung bình 3,5m dựng thành khung trên sân bê tông, khung mái bằng sắt V4, sắt hộp vuông 2x6, lợp tôn chống nóng. Trong các ngày 25, 30, 31/5/2023 và 05/6/2023 tổ tuyên truyền Ủy ban nhân dân xã T đã nhiều lần vận động, tuyên truyền Doóng tháo dỡ công trình vi phạm trên diện tích đất trồng lúa nêu trên nhưng D không chấp hành.

Ngày 05/12/2023, Ủy ban nhân dân xã T đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Bàn Văn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đề nghị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường công trình xây dựng trái phép của Bàn Văn D: Xác định công trình xây dựng nằm trên thửa đất số 361, 335, 352 tờ bản đồ số 38 (đo vẽ năm 2018) thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tổng diện tích là 517,9m²; diện tích xây dựng công trình bán mái là 163m², được xây dựng bằng khung kim loại, bên trên lợp mái tôn, được dựng bằng 09 cột kim loại hình trụ, có kích thước giống nhau (cao 352cm, đường kính 09cm) và 05 cột kim loại dạng hình hộp vuông giống nhau, có kích thước (312x19x14)cm. Phía trước công trình được lắp cửa xếp bằng kim loại dạng kéo ra hai bên, khung bằng kim loại có kích thước (266x810)cm; phía trong sát với khu vực nhà ở có 01 sân khấu bằng khung kim loại, mặt trên bằng gỗ ép có kích thước (390x257)cm, có kê 3 bậc thang lên xuống bằng kim loại có kích thước (200x90)cm, sát với phía trước sân khấu gần khu vực lên xuống có 6 loa âm thanh; công trình bán mái 163m² nằm một phần trên các thửa số 361 (105,1m²), thửa số 335 (8,9m²), thửa số 352 (49,2m²) thuộc tờ bản đồ số 38, đo vẽ năm 2018. Căn cứ công văn số 07 ngày 24/01/2024 và Công văn số 237 ngày 31/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã T và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L thì các thửa đất số 361, 335, 352 tờ bản đồ số 38 chưa có hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bàn Văn D.

Về nguồn gốc diện tích đất nêu trên là do D đòi và nhận chuyển nhượng của một số hộ gia đình xung quanh gồm: đôi của gia đình bà Lý Thị K1, sinh năm 1961 và con trai bà K1 là anh Bàn Văn S, sinh năm 1984 ở cùng thôn vào năm 2022, thửa đất của gia đình bà K1 đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00586/QSĐĐ/839 ngày 20/2/2004 cấp cho hộ ông Bàn Văn L (chồng bà K1) diện tích 163m², mục đích sử dụng là đất trồng lúa; đôi của gia đình ông Đặng Công S1 (Đặng Văn S2), sinh năm

1966 ở cùng thôn vào năm 2015, thửa đất của gia đình ông S2 đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00586/QSDĐ/839 ngày 20/2/2004 cho hộ ông Đặng Công S1, diện tích 104m², mục đích sử dụng là đất trồng lúa; nhận chuyển nhượng của ông Trịnh Văn N, sinh năm 1965 ở cùng thôn vào năm 2017- 2018, thửa đất của gia đình ông N đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00566/QSDĐ/829/QĐ-UB(H), diện tích 163m², mang tên ông Lý Văn K2, sinh năm 1959, trú tại thôn T, xã T (do trước đó ông K2 đổi thửa đất này cho ông N); nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Văn M, sinh năm 1969 ở cùng thôn vào năm 2015, thửa đất của ông M đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00587/QSDĐ/829/QĐ-UB(H) ngày 20/4/2024 mang tên ông Bàn Vĩnh L1, trú tại thôn T, xã T (do trước đó ông L1 đổi thửa đất này cho ông M) và một phần là diện tích đất nông nghiệp của gia đình D sử dụng nhưng chưa được cấp GCNQSD đất.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bàn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại bản Cáo trạng số 77/ CT-VKS ngày 01 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Bàn Văn D về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1,3 Điều 228; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn D 09 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện L, Ủy ban nhân dân xã T, huyện L tỉnh Bắc Giang thực hiện việc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép của bị cáo và xử lý các hộ dân vi phạm chỉ thị số 19/CT-TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 11/7/2024, bị cáo Bàn Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bàn Văn D trình bày: Bị cáo xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo do kém hiểu biết nên đã vi phạm pháp luật. Nay Bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện tháo dỡ công trình vi phạm. Bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí và tiền phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được tự cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện lao động, chăm sóc người con bị khuyết tật nặng. Bị cáo cam kết không tái phạm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 228; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn D 09 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bàn Văn D cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Bàn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bàn Văn D nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở xác định:

Năm 2022, Bàn Văn D có hành vi xây dựng công trình bán mái (khung sắt, lợp mái tôn) trái phép trên đất trồng lúa nước tại thôn T, xã T, huyện L; đã bị UBND xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 và buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trên đất. Do D không chấp hành quyết định xử phạt hành chính nên ngày 07/11/2022, Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định số 30/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và đã cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trên đất theo đúng quy định. Sau khi bị cưỡng chế, trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, D tiếp tục xây dựng trái phép công trình bán mái 163m² trên diện tích đất trồng lúa của các thửa số 361 (105,1m²), thửa số 335 (8,9m²), thửa số 352 (49,2m²) thuộc tờ bản đồ số 38 thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đo vẽ năm 2018.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo Bàn Văn D về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bàn Văn D thì thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp tổng số 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép. Đây là các tình tiết mới ở cấp phúc thẩm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét cho bị cáo Bàn Văn D.

Bị cáo là người dân tộc, trình độ văn hóa thấp, phạm tội do thiếu hiểu biết; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Năm 2010, bị cáo đã bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND xã T là tình tiết để định tội danh đối với bị cáo. Do vậy, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Bàn Văn D có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Nay bị cáo đã nhận thức được sai phạm, tự nguyện khắc phục hậu quả, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, lao động ở địa phương, chăm sóc con tật nguyền, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bàn Văn D, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như ý kiến của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Bàn Văn D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bàn Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 86/2024/HSST ngày 05/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 1,3 Điều 228; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm

các quy định về sử dụng đất đai” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo bằng tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo Bàn Văn D đã thi hành xong 10.000.000đ tiền phạt bổ sung và nộp đủ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002743 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Bàn Văn D không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- CA, VKS, TA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Giang